TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 23-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Phương và ông Bàn Văn Sằn

- Thư ký phiên tòa: ông Vi Văn Tần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn S**; sinh ngày: 08/7/1998, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Chay; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2023 đến ngày 08/9/2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Nịnh Văn T**; sinh ngày: 30/4/1999, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nịnh Văn V và bà Lý Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/8/2023 đến ngày 08/9/2023, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

* **Người bào chữa**:

- Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1955 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý

của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, bào chữa cho bị cáo Trần Văn S; có mặt.

- Ông Đào Bá Y; sinh năm 1966 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, bào chữa cho bị cáo Nịnh Văn T; có mặt.

* **Bị hại**: anh Đàm Văn T2; sinh ngày 08/5/2000; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** bà Khương Thị S1; sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* **Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Thanh T3; sinh ngày 05/11/2000; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh Hoàng Xuân B; sinh ngày 24/8/1994; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh Đặng Văn H2 sinh ngày 18/3/2004; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh Nịnh Tuấn A; sinh ngày 28/9/2003; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Trần Văn H3; sinh ngày 26/7/1996; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh Trần Văn Q; sinh ngày 16/6/2000; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Anh Lục Văn C; sinh ngày 08/9/1999; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 29/8/2023, Trần Văn S, Nịnh Văn T cùng anh Lục Văn C và anh Nịnh Tuấn A (cùng ở xã Đ, huyện B) đến hát tại quán K ở thôn B, xã Đ, huyện B. Cùng thời điểm đó, anh Hoàng Xuân B, Hoàng Thanh T3 (em ruột B), Đặng Văn H2 và Trần Văn Q (cùng ở xã Đ, huyện B) cũng hát tại một phòng khác trong quán K. Quá trình hát, nhóm của anh B sang phòng hát, uống bia giao lưu cùng nhóm S. Khi anh B đứng lên định đi về thì T đẩy nhẹ anh B ngồi xuống với mục đích muốn anh B ở lại hát cùng. Anh T3 nhìn thấy vậy thì cho rằng T đẩy anh trai mình là có ý đồ xấu nên giữa anh T3 và T xảy ra to tiếng với nhau. Sau khi được

mọi người trong phòng can ngăn, anh T3 và anh Q đi về trước; anh B, H2 và nhóm của S về ngay sau đó. Khi về đến khu vực ngã ba chợ Đ thì gặp nhau nên T3 và T lại tiếp tục cãi nhau. Được mọi người can ngăn, anh B, anh T3 và anh H2 về nhà anh B tại thôn B, xã Đ. Còn S và T cũng đi về nhà, trên đường đi do vẫn còn bực tức nên T rủ S đi đánh anh T3 nên nói "đi đánh cho thằng kia một trận" thì được S đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14R1 - 081.19 của T, chở T về nhà của S ở thôn K, xã Đ lấy 01 con dao thái (dài 37cm, bản rộng 06cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm) ở bếp giắt vào cạp quần phía sau, bên phải của S rồi điều khiển xe chở T đi đến nhà Hoàng Xuân B tìm anh T3 để đánh. Khi đến đoạn đường trước cửa nhà anh B, S dừng xe cùng T ngồi đợi. Một lúc sau anh Đàm Văn T2 (sinh năm 2000; trú tại thôn K, xã T, huyện B, Quảng Ninh) đi từ sân nhà anh B ra đứng ngoài cổng cách chỗ S, T khoảng 30 mét. Do trời tối, ánh sáng mờ, nhầm tưởng anh T2 là T3 nên S dùng tay phải rút dao chạy đến cách anh T2 khoảng gần 1m, dùng dao chém 03 nhát về phía người anh T2, anh T2 giơ tay trái lên đỡ thì bị S chém trúng vào cẳng tay và bàn tay trái. Trong quá trình anh T2 giằng co với S thì bị lưỡi dao cắt vào cẳng tay (gần khuỷa tay) trái. Sau đó, S chạy ra xe mô tô, cất dao ở giá để đồ phía trước của xe rồi điều khiển xe chở T về nhà. Anh T2 bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ đã thu giữ con dao S dùng chém anh T2;01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 14R1 - 081.19 và 01 chứngnhận đăng ký xe mô tô.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 19/CN ngày 31/8/2023 của Trung tâm y tế huyện T xác định thương tích của anh Đàm Văn T2 như sau: Vết thương phức tạp cẳng tay trái; đứt động mạch trụ, đứt thần kinh trụ, đứt tĩnh mạch nền, đứt gân gấp chung nông các ngón, đứt gân gấp cổ tay trụ - vết thương bàn tay trái.

Tại Bản kết luận giám số 668/KLTTCT-TTPY, ngày 31/8/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Đàm Văn T2 tại thời điểm giám định là 07% (Bảy phần trăm). Các vết thương do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Tổn thương mới ngày thứ 2, chưa đánh giá có tổn thương thần kinh tay trái và ảnh hướng đến vận động cổ bàn tay trái hay không. Đề nghị điều trị ổn định, đến giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 751/KLTTCT-TTPY ngày 27/9/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đàm Văn T2 tại thời điểm giám định là 41% (Bốn mươi mốt phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể tăng lên do tổn thương thần kinh trụ tay trái và động tĩnh mạch trị, tĩnh mạch nền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên. T khai nhận thêm: do bực tức nên đã

rủ S đi tìm anh T3 để đánh, khi S lấy dao trong bếp đi tìm anh T3 thì T có nhìn thấy nhưng không có ý kiến gì; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 14R1 - 081.19 bị cơ quan điều tra thu giữ thuộc sỡ hữu của T. S khai nhận thêm: S không có mâu thuẫn gì từ trước đối với anh T3 và anh T2 nhưng vì là bạn bè với T nên S vẫn đồng ý đi tìm anh T3 để đánh. Tuy nhiên do trời tối S nhầm anh T2 với anh T3 nên chém nhầm gây thương tích cho anh T2. Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo đã liên đới bồi thường đầy đủ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại anh Đàm Văn T2 khai nhận: khoảng 23 giờ ngày 29/8/2023, anh T3 gọi điện rủ anh T2 lên nhà anh Hoàng Xuân B tại thôn B, xã Đ, huyện B chơi thì anh T2 đồng ý. Sau khi đến nhà anh B chơi một lúc thì anh T2 di chuyển ra cổng về phía đường chính. Trong lúc anh T2 đang đi bộ ngoài đường thì Trần Văn S chạy đến, trên tay cầm một con dao dài khoảng 35 cm (loại dao thái) giơ lên cao chém về phía anh T2 03 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, trong đó có 02 nhát chém trúng cẳng tay và gan bàn tay trái, nhát thứ 03 chém trượt và anh T2 giằng co với S nên dao cắt vào cẳng tay trái của anh T2 gây thương tích. Sau đó, anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T. Trước khi xét xử các bị cáo đã liên đới bồi thường đầy đủ thiệt hại về sức khỏe cho anh T2 với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), anh T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với diễn biến nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSBC ngày 20 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Trần Văn S và Nịnh Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) của Bộluật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 30/8/2023 đến ngày 08/9/2023).

Xử phạt bị cáo Nịnh Văn T từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 30/8/2023 đến ngày 08/9/2023).

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu

hủy 01 con dao, chiều dài 37cm; chuôi dao bằng gỗ, dài 12 cm; lưỡi dao bằng kim loại, dài 25 cm; bản rộng lớn nhất 06 cm. Trả lại cho bị cáo Nịnh Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 14R1 - 081.19, số khung RLHJA3927PY410984, số máy JA39E3021466 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 14002339 do Công an huyện Ba Chẽ Chẽ cấp.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị H1 là người bào chữa cho bị cáo Trần Văn S trình bày quan điểm: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã miền núi nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế; bị cáo phạm tội do nể nang bạn bè; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt: xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng, tiếp tục lao động, sản xuất, tu dưỡng, rèn luyện, trở thành công dân tốt.

Ông Đào Bá Y là người bào chữa cho bị cáo Nịnh Văn T trình bày quan điểm: Bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Tuy nhiên; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã miền núi nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đầy đủ theo yêu cầu của bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ; mặt khác bị cáo là đồng phạm nhưng không trực tiếp thực hiện tội phạm, gây thương tích cho bị hại nên có vai trò sau trong vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt: xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bà Khương Thị S1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, cường độ, mức độ phạm tội vừa nhanh, vừa mạnh, có tính nguy hiểm cao; hiện tại thương tích của bị hại đã tạm thời ổn định nhưng sẽ còn ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và

phòng ngừa chung cho xã hội. Bà S1 đồng tình với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng vềthẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điềutra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơquan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng bị thu giữ, giấy chứng nhận thương tích, bản Kết luận giám định thương tích đối vớibị hại cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, do mâu thuẫn nhỏ trong lúc hát Karaoke, Nịnh V đã rủ Trần Văn S đến nhà anh Hoàng Xuân B ở thôn B, xã Đ, huyện B để tìm đánh Hoàng Thanh T3. Khi đến nơi do trời tối, thấy anh Đàm Văn T2 đi bộ từ sân nhà anh B ra đườngchính làm cho S, T nhầm tưởng là anh T3 nên S đã chạy đến dùng dao chém 03 nhát, trong đó có 02 nhát trúng vào cẳng tay và bàn tay trái, 01 nhát cắt vào khửutay của anh T2 gây thương tích, làm tổn hại 41% (bốn mươi mốt phần trăm) sức khỏe. Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức, phạm tội với lỗi cố ý và có tính chất côn đồ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Cốý gây thương tíchtheo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tạicác điểm a, i khoản 1) Điều 134Bộ luật hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạngcủa Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đã truy tố.

[3] Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người ...

i) Có tính chất côn đồ ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ từ trước mà nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nịnh Văn T là người đề xuất, khởi xướng đồng thời đi cùng, cổ vũ giúp sức về mặt tinh thần còn bị cáo Trần Văn S là người thực hành tội phạm trực tiếp, gây thương tích cho người khác. Vì vậy các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định không được Hội đồng xét xử chấp nhận mà cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị, nêu gương cho người khác mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã

hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo đã liên đới bồi thường đầy đủ về thương tích cho bị hại. Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm cũng không có yêu cầu, đề nghị gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của từng bị cáo: các bị cáo đã tự thỏa thuận liên đới bồi thường cho bị hại dựa trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội; các bị cáo đều không có ý kiến hoặc đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

[9] Về vật chứng và các tài sản khác bị thu giữ trong vụ án: 01 con dao, chiều dài 37cm; chuôi dao bằng gỗ, dài 12 cm; lưỡi dao bằng kim loại, dài 25 cm; bản rộng lớn nhất 06cm là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 14R1 - 081.19, số khung RLHJA3927PY410984, số máy JA39E3021466 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 14002339 đã thu giữ của Nịnh Văn T không phải là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để trực tiếp thực hiện tội phạm, không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho bị cáo T.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S và Nịnh Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 30/8/2023 đến ngày 08/9/2023).

Xử phạt bị cáo Nịnh Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 30/8/2023 đến ngày 08/9/2023).

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu,tiêu hủy 01 con dao, chiều dài 37cm; chuôi dao bằng gỗ, dài 12 cm; lưỡi dao bằngkim loại, dài 25 cm; bản rộng lớn nhất 06 cm. Trả lại cho bị cáo Nịnh Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 14R1 - 081.19, số khung RLHJA3927PY410984, số máy JA39E3021466 và 01 chứng nhận đăngký xe mô tô, xe gắn máy số 14002339 do Công an huyện Ba Chẽ cấp. Tình trạngnhư Biên bản giao vật chứng, tài sản lập ngày 14/12/2023 giữa Công an huyện BaChẽ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: Điều 123; Điều 124 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục ápdụng các biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối vớicác bị cáo Trần Văn S và Nịnh Văn T cho đến khi các bị cáo đi thi hành án.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Trần Văn S và Nịnh Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngàykể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.